

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG CHỌN LỚP 10

(Đính kèm Kế hoạch số /TB-THPT.PVS ngày tháng 07 năm 2023 của trường THPT Phạm Văn Sáng)

1. Môn học bắt buộc (6 môn)			Ngữ Văn; Toán; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Giáo dục thể chất (Bóng đá, bóng rổ, cầu lông)									5. Chuyên đề học tập lựa chọn	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc (2 môn)			Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương.										
3. Môn học lựa chọn (4 môn)	MÃ LỚP	TÊN LỚP	Số Lớp dự kiến	NHÓM MÔN KHTN			NHÓM MÔN KHXH		NHÓM MÔN CÔNG NGHỆ VÀ NGHỆ THUẬT				
				Lý	Hóa	Sinh	Địa	GD KT-PL	Tin học	Công nghệ	Nghệ thuật		
	TN01	Tự nhiên 01	Theo tình hình thực tế đăng ký của học sinh	x	x	x			x				Toán, Lý, Hoá
	TN02	Tự nhiên 02		x	x				x	x			Toán, Lý, Hóa
	TN03	Tự nhiên 03			x	x			x	x			Toán, Hoá, Sinh
	XH01	Xã hội 01					x	x	x	x		Toán, Văn, Sử	
XH02	Xã hội 02					x	x	x	x		Toán, Văn, Địa		
4. Môn học tự chọn			Tiếng dân tộc thiểu số		Nhà trường không thực hiện nội dung này do chưa đủ điều kiện tổ chức lớp								
			Ngoại ngữ 02										

Chú thích:

- Những môn đánh dấu "x" là các môn học lựa chọn. Học sinh chọn 4/7 môn lựa chọn.

- Chuyên đề học tập lựa chọn: tương ứng với từng lớp, mỗi môn học nêu trên sẽ được tăng thêm 1 tiết/tuần

Ví dụ: Học sinh chọn lớp TN01: Học sinh sẽ học 6 môn bắt buộc, 2 hoạt động giáo dục bắt buộc và 04 môn lựa chọn (Lý, Hoá, Sinh, Tin). Trong mỗi tuần học các môn Toán, Lý, Hóa sẽ được tăng thêm 1 tiết.

STT	MÃ LỚP	TÊN LỚP	THÔNG TIN CÁC KHỐI XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC LỚP
1	TN01	Tự nhiên 01	A00, A01, A02, A03, A05, A16, B00, B01, B03, B08, C01, C02, C03, C05, C06, C07, C08, C10, C12, D01, D07, D08, D09, D11, D12, D13, D14, D72, D90...
3	TN02	Tự nhiên 02	A00, A01, A03, A05, C01, C02, C03, C05, C07, C10, D01, D07, D09, D11, D12, D14...
4	TN03	Tự nhiên 03	A05, B00, B01, B03, B08, C02, C03, C08, C10, C12, D01, D07, D08, D09, D12, D13, D14...
5	XH01, 02	Xã hội 01, 02	A09, B02, B03, B04, B08, C04, C13, C14, C20, D01, D08, D10, D13, D15, D66, D84, M00, M01, M02, M03, M04, M09, M10, M11, M13, M14, M15, M18, M19, M22, M23, N01, N02, N03, N04, N05, N06, N07, N08, N09, R00, R01, R02, R03, R04, R05, S00, S01